

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

Số: /UBND-NC

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bình Định, ngày tháng năm 2023

V/v góp ý dự thảo Nghị định quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng; dự thảo Nghị định quy định chi tiết trình tự, thủ tục xét tặng, truy tặng “Huy chương Thanh niên xung phong vẻ vang”

Kính gửi: Bộ Nội vụ

Thực hiện Văn bản số 766/BNV-BTĐKT ngày 16/3/2023 của Bộ Nội vụ về việc góp ý dự thảo Nghị định quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng, dự thảo Nghị định quy định chi tiết trình tự, thủ tục xét tặng, truy tặng “Huy chương Thanh niên xung phong vẻ vang”; sau khi nghiên cứu các dự thảo Nghị định nêu trên, UBND tỉnh Bình Định cơ bản thống nhất với kết cấu, nội dung các dự thảo và xin tham gia góp ý một số nội dung như sau:

I. Góp ý dự thảo Nghị định quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng

1. Điều 5. Danh hiệu “Cờ thi đua của Chính phủ”

- Tại khoản 2 Điều 5 quy định: “Việc công nhận tập thể tiêu biểu xuất sắc trong số các tập thể dẫn đầu cụm, khối thi đua do bộ, ban, ngành, tỉnh tổ chức hoặc tập thể dẫn đầu cụm, khối thi đua do Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Trung ương tổ chức để tặng “Cờ thi đua của Chính phủ” phải được thông qua bình xét, đánh giá, so sánh theo các khối, cụm thi đua do bộ, ban, ngành, tỉnh hoặc Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Trung ương tổ chức; ...”

Tuy nhiên, việc chia cụm, khối thi đua là trên cơ sở tương đồng về điều kiện, đặc điểm, kinh tế, địa lý, nhiệm vụ... giữa các đơn vị thi đua nhằm đảm bảo sự công bằng; đồng bộ trong tiêu chí đánh giá, so sánh bình chọn đơn vị dẫn đầu.

Còn đối với việc bình xét, đánh giá, so sánh theo các khối, cụm thi đua để chọn ra 20% đơn vị xuất sắc tiêu biểu để tặng Cờ thi đua của Chính phủ là khó vì có sự khác nhau khá nhiều về điều kiện, đặc điểm, kinh tế, địa lý, nhiệm vụ..., cần phải có tiêu chuẩn, phương pháp để việc so sánh, bình chọn không tập trung nhiều ở những Cụm, khối thi đua có điều kiện phát triển tốt hơn.

- Tại khoản 3 Điều 5 quy định: “Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương giúp Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Trung ương thành lập, hướng dẫn tổ chức và hoạt động các cụm, khối thi đua do Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Trung ương tổ chức; chịu trách nhiệm hướng dẫn tổ chức và hoạt động của cụm, khối thi đua do bộ, ban, ngành, tỉnh tổ chức”.

Nội dung này đề nghị chuyển đến khoản 4 Điều 45 Nghị định này và điều chỉnh thành: “Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương là cơ quan thường trực của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Trung ương. Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương giúp Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Trung ương thành lập, hướng dẫn tổ

chức và hoạt động các cụm, khối thi đua do Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Trung ương tổ chức; chịu trách nhiệm hướng dẫn tổ chức và hoạt động của cụm, khối thi đua do bộ, ban, ngành, tỉnh tổ chức.”

2. Điều 22. Quy định chung về khen thưởng quá trình cống hiến

- Điều c khoản 3 Điều 22 quy định thời gian, điều kiện áp dụng khen thưởng là *“Hạ một mức khen đối với cá nhân đã bị kỷ luật lưu Đảng, khai trừ ra khỏi Đảng sau đó được kết nạp lại, cá nhân: Bị cách chức, giáng chức, giáng cấp bậc quân hàm, hạ bậc lương, cảnh cáo”*.

Đề nghị bỏ cụm từ *“kỷ luật lưu Đảng”*, thay bằng cụm từ *“kỷ luật của Đảng”* vì đây là hình thức kỷ luật của Đảng trước đây và hiện nay không còn hình thức này. Do đó, đề nghị chỉnh sửa lại như sau: *“Hạ một mức khen đối với cá nhân đã bị kỷ luật của Đảng, khai trừ ra khỏi Đảng sau đó được kết nạp lại, cá nhân: Bị cách chức, giáng chức, giáng cấp bậc quân hàm, hạ bậc lương, cảnh cáo”*.

3. Điều 23. Quy định chức danh tương đương để xét khen thưởng quá trình cống hiến

- Khoản 3 Điều 23 quy định chức danh tương đương Vụ trưởng (Cục trưởng) với nhóm chức danh có hệ số phụ cấp chức vụ lãnh đạo quản lý từ 0,9 đến 1,25 hiện nay là chưa phù hợp với Kết luận số 35-KL/TW ngày 05/5/2022 của Bộ Chính trị về danh mục chức danh, chức vụ lãnh đạo và tương đương của hệ thống chính trị từ Trung ương đến cơ sở. Do đó, đề nghị xem xét, điều chỉnh các chức danh tương đương cho phù hợp với quy định

4. Điều 31. Quy định về hiệp y khen thưởng

- Khoản 1 Điều 31, thống nhất chọn Phương án 1: *“Việc lấy ý kiến hiệp y khen thưởng các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng cấp Nhà nước và lấy ý kiến của các cơ quan có liên quan do bộ, ban, ngành, tỉnh thực hiện theo quy định từ khoản 2 đến khoản 5 Điều này trước khi họp Hội đồng Thi đua - Khen thưởng cấp bộ, ban, ngành, tỉnh”*.

Phương án này phân cấp cho địa phương thực hiện lấy ý kiến hiệp y khen thưởng các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng cấp Nhà nước sẽ đảm bảo tính chủ động, khả thi hơn so với phương án giao Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương thực hiện.

5. Điều 32. Quy định thời điểm nhận hồ sơ, thời gian thẩm định, thời gian thông báo kết quả thẩm định và kết quả khen thưởng

- Dự thảo quy định chưa đồng nhất trong sử dụng từ ngữ về thời hạn gửi hồ sơ thi đua, khen thưởng trình các cấp; thời gian thẩm định hồ sơ; thời gian thông báo kết quả, cụ thể: *“chậm nhất ngày...”*, *“trước ngày ...”*; *“ngày làm việc”*, *“ngày”*; *“thời hạn”*, *“thời gian”*.

Do vậy, đề nghị xem xét, điều chỉnh đồng nhất cụm từ quy định về thời hạn gửi hồ sơ khen thưởng là *“chậm nhất ngày...”*; quy định thống nhất thời hạn *“ngày làm việc”*; thống nhất *“thời hạn”* nộp hồ sơ khen thưởng trong toàn Dự thảo.

6. Điều 34. Thủ tục, hồ sơ đề nghị xét tặng danh hiệu Chiến sĩ thi đua các cấp và danh hiệu thi đua khác

Đề xuất không quy định báo cáo thành tích đối với tập thể, cá nhân đề nghị

danh hiệu thi đua “Lao động tiên tiến”, “Tập thể lao động tiên tiến” để đơn giản thủ tục, hồ sơ đề nghị xét tặng danh hiệu thi đua cấp cơ sở.

7. Điều 53. Mức tiền thưởng danh hiệu thi đua

- Điểm d khoản 1 Điều 53 quy định: “*Danh hiệu “Lao động tiên tiến”, “Chiến sĩ tiên tiến” được thưởng 0,3 lần mức lương cơ sở*”.

Việc quy định mức tiền thưởng bằng 0,3 lần mức lương cơ sở là quá thấp so với mức sống hiện nay và mức tiền thưởng này cũng đã được áp dụng trong một thời gian dài (từ năm 2017 đến nay), đề nghị điều chỉnh: “*Danh hiệu “Lao động tiên tiến”, “Chiến sĩ tiên tiến” được thưởng 0,5 lần mức lương cơ sở*”.

- Điểm c khoản 2 Điều 53 quy định: “*Danh hiệu thôn, tổ dân phố văn hóa được tặng Bằng chứng nhận và được thưởng 1,5 lần mức lương cơ sở*” và Khoản 3 Điều 53 quy định: “*Danh hiệu “Gia đình văn hóa” được tặng Bằng Chứng nhận và được thưởng 0,8 lần mức lương cơ sở*”.

Dự thảo quy định là quá cao, rất khó cho kinh phí của địa phương, đề xuất mức thưởng đối với danh hiệu thôn, tổ dân phố văn hóa là 1,0 lần mức lương cơ sở; “Gia đình văn hóa” là 0,3 lần mức lương cơ sở.

8. Về quy định đánh giá tổ chức đảng, đoàn thể

- Nội dung quy định tại Luật thi đua, khen thưởng về hình thức khen thưởng Huân chương Độc lập, Huân chương Quân công đối với tập thể có tổ chức đảng, đoàn thể phải trong sạch vững mạnh (từ Điều 36 đến Điều 41) và hình thức khen thưởng Huân chương Lao động (từ Điều 42 đến Điều 44) chưa quy định mức đánh giá tổ chức đảng, đoàn thể đối với các tập thể.

- Đồng thời dự thảo Nghị định quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng chưa quy định nội dung hướng dẫn để làm căn cứ tổ chức thực hiện theo hướng dẫn đánh giá xếp loại tổ chức cơ sở đảng theo quy định hiện nay. Do đó, đề nghị bổ sung nội dung quy định tại Nghị định vào Điều 4 để làm căn cứ thực hiện: “*Đối với tập thể được đề nghị khen thưởng cấp Nhà nước, thì tổ chức đảng, tổ chức chính trị - xã hội trong giai đoạn đề nghị khen thưởng phải được đánh giá xếp loại Hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên*”.

9. Quy định về tuyển trình

Quy định cụ thể tuyển trình nào do địa phương đề nghị (tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương); tuyển trình nào do ngành dọc đề nghị để tránh trùng đối tượng được đề nghị khen thưởng.

II. Góp ý dự thảo Nghị định quy định chi tiết trình tự, thủ tục xét tặng, truy tặng “Huân chương Thanh niên xung phong vẻ vang”

1. Điều 2. Đối tượng áp dụng

- Khoản 1 Điều 2 quy định: “*Thanh niên xung phong hoàn thành nhiệm vụ trong các cuộc kháng chiến, bảo vệ Tổ quốc, đủ tiêu chuẩn theo quy định tại khoản 2 Điều 96 của Luật Thi đua, khen thưởng*”.

Trong quy định trên, “hoàn thành nhiệm vụ” là một trong những tiêu chuẩn được quy định tại khoản 2 Điều 96 của Luật Thi đua, khen thưởng. Do đó, đề nghị chỉnh sửa lại quy định trên như sau: “*Thanh niên xung phong trong các cuộc kháng*

chiến, bảo vệ Tổ quốc, đủ tiêu chuẩn theo quy định tại khoản 2 Điều 96 của Luật Thi đua, khen thưởng”.

2. Điều 5. Kinh phí khen thưởng

Đề nghị xem xét chỉnh sửa tiêu đề của Điều 5 từ “*Kinh phí khen thưởng*” thành “*Kinh phí tổ chức xét tặng, truy tặng “Huy chương Thanh niên xung phong vẻ vang*” nhằm đảm bảo thống nhất, phù hợp với nội hàm của Điều này.

3. Điều 6. Mốc thời gian để tính khen thưởng, phiên hiệu Thanh niên xung phong

- Điểm a khoản 1 Điều 6: “*Mốc thời gian để tính khen thưởng trong thời kỳ kháng chiến chống Pháp là đến ngày 20 tháng 7 năm 1954*”

- Điểm b khoản 1 Điều 6: “*Mốc thời gian để tính khen thưởng trong thời kỳ kháng chiến chống Mỹ là từ ngày 20 tháng 7 năm 1954.*”

Như vậy, hai quy định trên có sự trùng lặp về thời điểm ngày 20 tháng 7 năm 1954 trong việc xác định thời kỳ kháng chiến chống Pháp hoặc thời kỳ kháng chiến chống Mỹ. Do đó, đề nghị Ban soạn thảo chỉnh sửa lại cho phù hợp.

- Điểm d khoản 1 Điều 6: “*Thanh niên xung phong làm nhiệm vụ trong các mốc thời gian nêu trên đã hy sinh khi làm nhiệm vụ và được công nhận liệt sĩ hoặc đã từ trần thì được truy tặng “Huy chương Thanh niên xung phong vẻ vang” theo tiêu chuẩn được quy định tại khoản 2 Điều 96 Luật Thi đua, khen thưởng*”.

Khoản 2 Điều 96 Luật Thi đua, khen thưởng chỉ quy định việc truy tặng “Huy chương Thanh niên xung phong vẻ vang” đối với Thanh niên xung phong hy sinh trong khi làm nhiệm vụ trong các cuộc kháng chiến, bảo vệ Tổ quốc đã được công nhận liệt sĩ; không quy định việc truy tặng “Huy chương Thanh niên xung phong vẻ vang” đối với Thanh niên xung phong đã từ trần. Đồng thời, khoản 3 Điều 96 Luật Thi đua, khen thưởng chỉ giao Chính phủ quy định chi tiết trình tự, thủ tục xét tặng, truy tặng “Huy chương Thanh niên xung phong vẻ vang”; không giao Chính phủ quy định chi tiết điều kiện, tiêu chuẩn xét tặng, truy tặng “Huy chương Thanh niên xung phong vẻ vang” mà áp dụng theo điều kiện, tiêu chuẩn tại khoản 2 Điều 96 Luật Thi đua, khen thưởng. Do đó, đề nghị xem xét bỏ quy định trên cho phù hợp theo quy định.

Theo đó, đề nghị rà soát lại các điều khoản trong Dự thảo có liên quan đến tiêu chuẩn “Thanh niên xung phong đã từ trần” để chỉnh sửa cho phù hợp (khoản 3 Điều 4; điểm a khoản 1 Điều 7; khoản 1 Điều 8; Bản khai đề nghị truy tặng “Huy chương Thanh niên xung phong vẻ vang” (Dùng cho thân nhân TNXP đã hy sinh, từ trần).

- Khoản 3 Điều 6: “*....Thanh niên xung phong công tác ở đơn vị trong Danh mục phiên hiệu đơn vị Thanh niên xung phong ban hành kèm theo Phụ lục 01 của Nghị định này*”

Đề nghị sửa đổi thành: “*...Thanh niên xung phong công tác ở đơn vị trong Danh mục phiên hiệu đơn vị Thanh niên xung phong tại Phụ lục 01 ban hành kèm theo Nghị định này*” cho phù hợp.

4. Điều 7. Hồ sơ đề nghị xét tặng, truy tặng “Huy chương Thanh niên xung phong vẻ vang”

- Điểm b khoản 1 Điều 7 quy định hồ sơ đề nghị xét tặng, truy tặng “Huy

chương Thanh niên xung phong về vang” gồm “*Bản sao một trong những loại giấy tờ có giá trị pháp lý do các đơn vị Thanh niên xung phong hoặc các cơ quan quản lý Thanh niên xung phong ban hành chứng minh là Thanh niên xung phong (sau đây gọi là giấy tờ gốc): ...*”.

“...Trường hợp không còn một trong những loại giấy tờ gốc trên, nhưng ở đơn vị có trong danh mục phiên hiệu tại Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định này thì phải có Giấy chứng nhận Thanh niên xung phong của Hội (Ban) Liên lạc Cựu Thanh niên xung phong cấp xã và cấp huyện hoặc cấp tỉnh nơi đi Thanh niên xung phong”

Đề nghị sửa lại quy định trên cho phù hợp vì bản sao là bản chụp từ bản chính nên không thể là giấy tờ gốc được.

Đề thuận lợi cho Cựu Thanh niên xung phong khi làm chế độ và có sự liên thông đồng bộ với Thông tư liên tịch số 08/2012/TTLT-BLĐTBXH-BNV-BTC ngày 16/2/2012 về việc hướng dẫn thực hiện chế độ trợ cấp đối với Thanh niên xung phong đã hoàn thành nhiệm vụ kháng chiến theo Quyết định số 40/CP, tại điểm b khoản 1 Điều 7 đề nghị không cần giấy chứng nhận Thanh niên xung phong cấp xã, cấp huyện mà chỉ cần giấy chứng nhận Thanh niên xung phong của Hội (Ban) liên lạc Cựu Thanh niên xung phong cấp tỉnh nơi đi Thanh niên xung phong.

Vì theo điểm a khoản 2 Điều 8 về Trình tự, thủ tục xét tặng, truy tặng Huy chương quy định: “Ủy ban nhân dân cấp xã trong thời hạn 20 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định có trách nhiệm: Phối hợp với Hội (Ban) Liên lạc Cựu Thanh niên xung phong cùng cấp (nếu có) thẩm định hồ sơ đề nghị xét tặng, truy tặng “Huy chương Thanh niên xung phong về vang”, do vậy có sự trùng lặp với Điều 7 gây phiền hà cho đối tượng. Đề nghị sửa đổi điểm b khoản 1 Điều 7: “Trường hợp không còn một trong các giấy tờ gốc nhưng ở đơn vị có trong mục phiên hiệu tại phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định này phải có Giấy chứng nhận Thanh niên xung phong của Hội, Ban liên lạc Hội Cựu Thanh niên xung phong cấp tỉnh nơi đi Thanh niên xung phong”.

- Điểm b, khoản 2 Điều 7 quy định: “*Biên bản họp xét duyệt của Ủy ban nhân dân các cấp (thành phần họp có đại diện chính quyền, đảng ủy, Hội (Ban) Liên lạc Cựu Thanh niên xung phong, các tổ chức chính trị - xã hội như Mặt trận Tổ quốc, Hội Cựu chiến binh)...*”

Đề nghị sửa đổi từ “đảng ủy” thành “cấp ủy”.

5. Điều 8. Trình tự, thủ tục xét tặng, truy tặng Huy chương

- Khoản 1 Điều 8 quy định “*Thanh niên xung phong hoặc thân nhân của Thanh niên xung phong lập hồ sơ đề nghị theo khoản 1 Điều 9 Nghị định này và nộp về Ủy ban nhân dân cấp xã nơi Thanh niên xung phong đăng ký hộ khẩu thường trú (đối với trường hợp còn sống) hoặc nơi đăng ký hộ khẩu thường trú của người được ủy quyền kê khai (đối với trường hợp đã hy sinh, từ trần)*”.

Trong quy định trên, có các vấn đề cần chỉnh sửa là:

+ Khoản 1 Điều 9 Nghị định này quy định về thông báo kết quả khen thưởng; không quy định về hồ sơ đề nghị xét tặng, truy tặng “Huy chương Thanh niên xung phong về vang”.

+ Đối với trường hợp Thanh niên xung phong đã hy sinh, từ trần thì không thể thực hiện việc ủy quyền kê khai hồ sơ giấy tờ được; việc kê khai hồ sơ giấy tờ do thân nhân của Thanh niên xung phong thực hiện.

+ Theo quy định tại khoản 3 Điều 38 Luật Cư trú năm 2020 (có hiệu lực từ ngày 01/7/2021) thì bắt đầu từ ngày 01/01/2023, sổ hộ khẩu, sổ tạm trú hết hiệu lực. Do đó, đề nghị chỉnh sửa lại quy định trên thành: “*Thanh niên xung phong hoặc thân nhân của Thanh niên xung phong lập hồ sơ đề nghị theo khoản 1 Điều 7 Nghị định này và nộp về Ủy ban nhân dân cấp xã nơi Thanh niên xung phong đăng ký thường trú (đối với trường hợp còn sống) hoặc nơi đăng ký thường trú của thân nhân (đối với trường hợp đã hy sinh, từ trần)*”.

- Tại điểm d khoản 4 Điều 8 quy định: “*Hồ sơ đề nghị tặng, truy tặng tặng “Huy chương Thanh niên xung phong vẻ vang” theo quy định tại điểm d khoản 3 Điều 10 Nghị định này*”.

Đề nghị xem xét lại vì tại khoản 3 Điều 10 Nghị định này không có điểm d.

6. Điều 9. Thông báo kết quả khen thưởng

- Tại khoản 3 Điều 9: “*Đối với các trường hợp không đủ điều kiện, tiêu chuẩn, hồ sơ theo quy định, trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ, Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương thông báo bằng văn bản cho cấp trình khen thưởng*”.

Đề nghị quy định đầy đủ là “*Đối với các trường hợp không đủ điều kiện, tiêu chuẩn, hồ sơ theo quy định, trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ, Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương thông báo bằng văn bản cho cấp trình khen thưởng và nêu rõ lý do*” để đảm bảo tính khách quan, minh bạch của việc khen thưởng.

7. Các phụ lục

- Phụ lục II. Mẫu số 1: Đề nghị bỏ mục (5) thành phần bản thân và mục (8) ngày tham gia kháng chiến. Vì hiện nay không có quy định thành phần bản thân và ngày tham gia kháng chiến, chỉ có ngày tham gia cách mạng.

- Phụ lục II. Mẫu số 2: Đề nghị bỏ mục (8) ngày tham gia kháng chiến.

Trên đây là ý kiến góp ý dự thảo Nghị định quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng, dự thảo Nghị định quy định chi tiết trình tự, thủ tục xét tặng, truy tặng “Huy chương Thanh niên xung phong vẻ vang”, UBND tỉnh Bình Định kính báo cáo Bộ Nội vụ xem xét, tổng hợp./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Nơi nhận:

- Như trên;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Sở Nội vụ (Ban TĐKT);
- CVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, K2 (12b).

Phạm Anh Tuấn